

Số: 43/BC-UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm
Nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp 6 tháng cuối năm 2023**
*(Trình kỳ họp thứ 5 - Hội đồng nhân dân Thị trấn Gia Lộc
khoá XXVI- Nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách của thị trấn Gia Lộc năm 2023 được thực hiện theo Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND thị trấn về phương án phân bổ ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại thị trấn Gia Lộc năm 2023; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 về phân bổ Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách thị trấn năm 2023.

Qua 6 tháng triển khai, tổ chức thực hiện, tại kỳ họp thứ 5 HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND Thị trấn Gia Lộc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

THU, CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. THU, CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN

1. Thu ngân sách thị trấn

Tổng thu ngân sách thị trấn 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 15.729,09 triệu đồng, đạt tỷ lệ 94,42% so với Dự toán huyện giao và 80,01% so với dự toán Thị trấn xây dựng. Trong đó:

- Thu các khoản thu tại thị trấn (100%) Ước đạt 3.804,01 triệu đồng, đạt 1.128,79% so với dự toán huyện giao và dự toán thị trấn lập và bằng 1.105,77% so với cùng kỳ.

- Thu các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) Ước đạt 7.907,16 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65,16% so với dự toán huyện giao, 52,24% dự toán thị trấn lập và bằng 62,42% so với cùng kỳ.

- Thu các khoản thu phân chia theo quy định của tỉnh Ước đạt 7.032,52 triệu đồng, đạt tỷ lệ 66,34% so với dự toán huyện giao, 51,71% dự toán thị trấn lập và bằng 62,71 % so với cùng kỳ.

- Thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang: 1.717,67 triệu đồng (trong đó: Nguồn thu các khoản tăng thu tiết kiệm chi để cải cách tiền lương; 1.548,339 triệu đồng; Nguồn kinh phí được giao tự chủ chưa thực hiện năm trước chuyển sang năm

sau là: 60,560 triệu đồng; Nguồn chi đầu tư phát triển còn dư chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công: 108,773 triệu đồng);

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.300,25 triệu đồng, đạt 54,95 % so với dự toán huyện giao và thị trấn lập và bằng 29,12% so với cùng kỳ.

(Chi tiết theo phụ lục 02)

2. Chi ngân sách thị trấn

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023: Ước thực hiện 11.237,68 triệu đồng, đạt 67,46% so với dự toán huyện giao, 57,17% dự toán thị trấn lập và bằng 104,93% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 8.112,57 triệu đồng.

- Công trình xây dựng nhà văn hóa khu dân cư số 6 là : 50 triệu đồng.
- Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Thị trấn Gia Lộc: 2.400 triệu đồng
- NLH+Thư viện (3 tầng), nâng tầng 2,3 nhà VS Tiểu học TTGL: 4.043,87 đồng
- Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Thị trấn: 349,88 triệu đồng
- Xây dựng nhà bếp ăn, và nhà VS Tiểu học Phương Hưng: 668,80 triệu đồng
- Cải tạo, nâng cấp sân trường Mầm non Phương Hưng: 600 triệu đồng

b. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 3.125,11 triệu đồng. Bao gồm:

- Chi công tác quốc phòng	196,41 triệu đồng.
- Chi công tác an ninh trật tự	262,79 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục, dạy nghề	1,44 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp y tế	11,8 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	17,95 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp TDTT	11,13 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp truyền thanh	106,62 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp kinh tế	51,86 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường	70,0 triệu đồng.
- Sự nghiệp đảm bảo xã hội	357,33 triệu đồng.
- Quản lý NN Đảng, Đoàn thể: trong đó	2008,24 triệu đồng.
+ HĐND	139,71 triệu đồng.
+ UBND	890,23 triệu đồng.
+ Đảng	517,94 triệu đồng.
+ MTTQ	113,58 triệu đồng.
+ Đoàn TNCS	102,18 triệu đồng.
+ Hội phụ nữ	67,08 triệu đồng.
+ Hội cựu chiến binh	84,33 triệu đồng.

+ Hội nông dân	93,19 triệu đồng.
- Chi khác	29,55 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục số 02)

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách thị trấn 6 tháng đầu năm 2023

3.1. Về thu ngân sách thị trấn:

Ngay từ những ngày đầu năm, dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND; Sự quyết tâm, nỗ lực của các ngành có liên quan đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và biện pháp để khai thác triệt để nguồn thu, nên công tác thu đã đạt được những kết quả tích cực được thể hiện như sau:

Tổng thu ngân sách thị trấn 6 tháng đầu năm 2023 theo dự toán giao ước đạt 15.729,09 triệu đồng bằng 94,42% so với dự toán huyện giao và 80,01% dự toán thị trấn lập, bằng 71,55% so với cùng kỳ.

Một số chỉ tiêu thu có tỷ lệ thực hiện cao so với dự toán giao như: Thu từ quỹ đất công ích và HLCS ước đạt 1.745,8% dự toán huyện giao và DT thị trấn lập; Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 114,76% dự toán huyện giao và DT thị trấn lập; thuế giá trị gia tăng (VAT) ước đạt 92,05% dự toán huyện giao và DT thị trấn lập; Thu khác ước đạt 163,25 % dự toán huyện giao và DT thị trấn lập; Thu phí, lệ phí ước đạt 53,8% dự toán huyện giao và DT thị trấn lập; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 64,1 % dự toán huyện giao và 49,02 % dự toán thị trấn lập.

Tuy nhiên có một số chỉ tiêu thu đạt tỷ lệ còn thấp như: Thu lệ phí môn bài ước đạt 96,91% so với dự toán huyện giao và dự toán thị trấn lập ; Thu lệ phí trước bạ nhà đất ước đạt 44,28% so với dự toán huyện giao và dự toán thị trấn lập ; Riêng chỉ tiêu thu Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được dự kiến tổ chức thu vào đầu tháng 7 năm 2023 ngay sau khi có Quyết định giao chỉ tiêu của UBND huyện Gia Lộc;

3.2. Về chi ngân sách.

Tổng chi ngân sách thị trấn 6 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 11.237,68 triệu đồng đạt 67,46% dự toán huyện giao và 57,17 % so với dự toán thị trấn lập.

Trong đó:

- Chi đầu tư XD CB ước đạt 8.112,57 triệu đồng đạt 83,21% dự toán huyện giao và 63,63 % so với dự toán HĐND TT giao.

Chi tiết

+ Chi sự nghiệp giáo dục :	5.662,57 triệu đồng;
+ Chi sự nghiệp xã hội:	2.400,00 triệu đồng;
+ Chi sự nghiệp văn hóa :	50,00 triệu đồng.

- Chi thường xuyên ước đạt 3.125,11 triệu đồng đạt 45,24% dự toán huyện giao và dự toán thị trấn lập. Trong đó có một số nhiệm vụ chi phát sinh so với dự toán đầu năm do nguồn bổ sung chi có mục tiêu ngân sách huyện:

+ Chi An ninh - Quốc phòng: Thực hiện 459,2 triệu đồng, đạt 58,65% so với dự toán giao đầu năm

+ Chi Sự nghiệp giáo dục : Thực hiện 1,44 triệu đồng, đạt 5,16 % so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi Sự nghiệp y tế: Thực hiện 11,8 triệu đồng, đạt 15,11 % so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin : Thực hiện 17,95 triệu đồng, đạt 22,44 % so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi sự nghiệp thể thao : Thực hiện 11,13 triệu đồng, đạt 44,52 % so với dự toán dự toán giao đầu năm.

+ Chi sự nghiệp truyền thanh : Thực hiện 106,62 triệu đồng, đạt 59,96 % so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi sự nghiệp kinh tế, giao thông, thủy lợi, môi trường : Thực hiện 51,86 triệu đồng, đạt 45,61 % so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi sự nghiệp môi trường: Thực hiện 70 triệu đồng, đạt 100,0 % so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: Thực hiện 357,33 triệu đồng, đạt 59,88% so với dự toán giao đầu năm.

+ Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể: Thực hiện 2.008,24 triệu đồng, đạt 41,16 % so với dự toán giao đầu năm.

Công tác quản lý chi ngân sách của thị trấn chấp hành theo qui định của Luật ngân sách, thực hiện lập dự toán chi và chi theo dự toán được duyệt. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ đương chức, các khoản trợ cấp cho cán bộ già yếu nghỉ việc; Phụ cấp cho chủ tịch hội đặc thù..... Với dự toán kinh phí chi thường xuyên cơ bản đáp ứng nhu cầu chi thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương

Tổ chức quản lý có hiệu quả, đúng mục đích khoản thu tiền sử dụng đất để ưu tiên bố trí nguồn vốn thanh toán trả nợ các công trình XD CB đã hoàn thành còn thiếu kế hoạch vốn, đồng thời tập trung đầu tư xây dựng những công trình cấp bách như nhà lớp học 3T12P trường Tiểu học Thị trấn (khu A) và một số công trình khác.

Thực hiện chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính. Thực hiện chế độ công khai tài chính, công khai mua sắm tài sản công, công khai quyết toán đối với dự án đầu tư XD CB có sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, góp phần thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở địa phương; phát hiện ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính ngân sách nhà

nước. Thực hiện tốt Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện qui chế công khai ngân sách nhà nước và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Tăng cường công tác quản lý, điều hành chi ngân sách theo dự toán đã được duyệt, quản lý chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo các khoản chi từ ngân sách Nhà nước có hiệu quả; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi bộ máy quản lý nhà nước. Thực hành nghiêm Luật thực hành, tiết kiệm chống lãng phí và tiết kiệm triệt để dự toán chi thường xuyên theo quy định Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ.

Bên cạnh kết quả nêu trên công tác quản lý chi ngân sách xã, còn một số tồn tại hạn chế đó là: Nợ xây dựng cơ bản hiện vẫn còn nhiều do yếu tố khách quan đó là công tác đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất tại khu dân cư mới Thị trấn Gia Lộc hiện nay mới chỉ có 14/73 lô đất giao dịch thành công; Đợt đấu giá tiếp theo vào tháng 5 năm 2023 có 15 hộ trúng đấu giá nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính; công tác quyết toán vốn đầu tư một số dự án hoàn thành còn chậm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN

1. Tổng thu ngân sách thị trấn 6 tháng cuối năm 2023 là: 9.315,57 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu các khoản thu 100% tại thị trấn: 126,82 triệu đồng.
- Thu các khoản theo tỷ lệ phần trăm (%): 7.303,0 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.885,75 triệu đồng.

2. Chi ngân sách thị trấn 6 tháng cuối năm 2023 là: 8.420,32,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 3.782,89 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển: 4.637,43 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02)

II. Nhiệm vụ và giải pháp thu, chi ngân sách thị trấn 6 tháng cuối năm 2023

1. Về thu ngân sách thị trấn.

- Chuẩn bị đầy đủ mọi yếu tố cần thiết cùng với các khu dân cư thực hiện kế hoạch thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản không để tồn đọng; tăng cường xử lý đất lấn chiếm trong khu dân cư sau khi đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tăng thu cho ngân sách địa phương.

- Tiếp tục đề nghị các cơ quan cấp trên đẩy nhanh tiến độ đấu giá chuyển mục đích sử dụng đất tại khu dân cư mới thị trấn Gia Lộc để lấy kinh phí thanh toán trả nợ các công trình đã xây dựng xong từ lâu nhưng chưa bố trí đủ vốn, sau đó tiến hành xây dựng các công trình cấp bách như : Nhà lớp học 3T12 phòng trường tiểu học thị trấn; Cải tạo

nâng cấp trạm y tế thị trấn Gia Lộc và một số công trình khác theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, chỉ đạo các khu dân cư rà soát các khoản thu còn tồn đọng, tích cực tuyên truyền, nhắc nhở, đôn đốc các hộ, các hội viên, đoàn viên còn nợ đọng, không để nợ đọng kéo dài, nâng cao hiệu quả công tác thu ngân sách năm 2023.

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách năm 2023 được giao, UBND thị trấn khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ thu 6 tháng cuối năm 2023; quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu thu so với dự toán của huyện giao.

2. Về chi ngân sách thị trấn.

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và HĐND thị trấn phê duyệt, UBND thị trấn thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu khoán chi cho các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị trong thị trấn, quán triệt thực hiện chi tiết kiệm, không lãng phí, chi đúng mục đích, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ công việc, đặc biệt là ưu tiên cho việc chi lương, phụ cấp, BHXH, BHYT, KP Công đoàn và các hoạt động thường xuyên tại thị trấn.

- Khi có nguồn tiền sử dụng đất phải tập trung chi trả nợ xây dựng cơ bản; Tuyệt đối không sử dụng tiền thu sử dụng đất vào chi các nhiệm vụ thường xuyên. Không khởi công đầu tư xây dựng mới công trình không cấp bách khi còn nợ đầu tư xây dựng cơ bản và không thuộc danh mục trong kế hoạch đầu tư công.

- Thực hiện chi đúng dự toán được HĐND thị trấn phê duyệt, chi theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên.

- Thực hiện Quy chế công khai và báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, hàng quý sáu tháng và một năm; Phân đầu hoàn thành kế hoạch UBND huyện và HĐND thị trấn giao.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân thị trấn trình kỳ họp thứ 5 - Hội đồng nhân dân thị trấn khoá XXVI nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- TV Đảng ủy;
- TTr HĐND, LĐUBND;
- Ban kinh tế - xã hội;
- Đại biểu HĐND thị trấn;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 43/BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND thị trấn Gia Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM			Tỷ lệ % so với			ƯỚC THỰC HIỆN 6 CUỐI NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023
		Huyện giao	HĐND TT	Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện tháng 6	Ước thực hiện 6 tháng	DT Huyện giao	DT HĐND TT	Cùng kỳ năm trước		
A	THU NGÂN SÁCH XÃ	16.658,00	19.658,00	13.135,17	2.593,92	15.729,09	94,42%	80,01%	71,55%	9.770,25	25.499,34
I	Các khoản thu 100%	337,00	337,00	3.607,09	196,92	3.804,01	1128,79%	1128,79%	1105,77%	167,00	3.971,01
1	Phí và lệ phí	87,00	87,00	39,31	7,50	46,81	53,80%	53,80%	104,80%	52,00	98,81
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	200,00	200,00	3.411,59	80,00	3.491,59	1745,80%	1745,80%	1851,97%	105,00	3.596,59
-	Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công	200,00	200,00	18,58	80,00	98,58	49,29%	49,29%	98,67%	105,00	203,58
-	Thu bồi thường GPMB khi nhà nước thu hồi đất		-	3.393,01		3.393,01			3828,54%		3.393,01
3	Thu phạt (Phạt hành chính + ANTT, QP)		-	27,68	7,50	35,18			868,72%	5,00	40,18
4	Thu cho thuê ki ốt			56,88	91,92	148,80			161,88%	100,00	248,80
5	Thu khác	50,00	50,00	71,62	10,00	81,62	163,25%	163,25%	549,79%	5,00	86,62
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	12.135,00	15.135,00	5.860,16	2.047,00	7.907,16	65,16%	52,24%	62,42%	7.303,00	15.210,16
1	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA	1.535,00	1.535,00	827,64	47,00	874,64	56,98%	56,98%	60,18%	743,00	1.617,64
-	Thuế thu nhập cá nhân	383,00	383,00	429,55	10,00	439,55	114,76%	114,76%	60,97%	20,00	459,55
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	350,00	350,00			-				350,00	350,00
-	Lệ phí môn bài	152,00	152,00	145,30	2,00	147,30	96,91%	96,91%	99,73%	8,00	155,30
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	650,00	650,00	252,79	35,00	287,79	44,28%	44,28%	49,42%	365,00	652,79
2	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH	10.600,00	13.600,00	5.032,52	2.000,00	7.032,52	66,34%	51,71%	62,71%	6.560,00	13.592,52
-	Thu tiền sử dụng đất	9.750,00	12.750,00	4.250,08	2.000,00	6.250,08	64,10%	49,02%	57,91%	6.500,00	12.750,08
-	Thuế giá trị gia tăng	850,00	850,00	782,44		782,44	92,05%	92,05%	186,11%	60,00	842,44

NỘI DUNG		DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM			Tỷ lệ % so với			ƯỚC THỰC HIỆN 6 CUỐI NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023
		Huyện giao	HBND TT	Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện tháng 6	Ước thực hiện 6 tháng	DT Huyện giao	DT HBND TT	Cùng kỳ năm trước		
III	Thu chuyển nguồn			1.717,67		1.717,67			160,26%		1.717,67
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.186,00	4.186,00	1.950,25	350,00	2.300,25	54,95%	54,95%	29,12%	2.300,25	4.600,50
1	Bổ sung cân đối	4.186,00	4.186,00	1.750,00	350,00	2.100,00	50,17%	50,17%	158,49%	2.086,00	4.186,00
2	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			200,25		200,25			3,05%	1.250,00	1.450,25
3	Bổ sung cân đối theo CTMT					-					
B	CHI NGÂN SÁCH XÃ	16.658,00	19.658,00	8.018,07	3.219,61	11.237,68	67,46%	57,17%	104,93%	6.258,60	19.658,00
I	Chi đầu tư, phát triển	9.750,00	12.750,00	5.438,04	2.674,53	8.112,57	83,21%	63,63%	82,57%	2.475,71	12.750,00
1	Trường học		7.116,54	4.488,04	1.174,53	5.662,57		79,57%	82,57%	1.453,98	7.116,54
3	Môi trường		465,56			-				465,56	465,56
4	Văn hóa		2.200,00	50,00		50,00		2,27%			2.200,00
5	Đường giao thông		556,18			-				556,18	556,18
6	Chi công tác xã hội		2.411,72	900,00	1.500,00	2.400,00		99,51%			2.411,72
II	Chi thường xuyên	6.908,00	6.908,00	2.580,03	545,08	3.125,11	45,24%	45,24%	81,15	3.782,89	6.908,00
1	Chi công tác DQTV	472,70	783,01	337,30	121,90	459,20	97,14%	58,65%	137,21	323,81	783,01
	- Chi dân quân tự vệ	262,60	356,84	183,54	12,87	196,41	74,79%	55,04%	86,28	160,43	356,84
	- Chi an ninh trật tự	210,10	426,17	153,76	109,03	262,79	125,08%	61,66%	245,57	163,38	426,17
2	SN giáo dục	60,10	27,88	1,20	0,24	1,44	2,40%	5,16%	100,00	26,44	27,88
3	SN y tế	58,10	78,10	9,00	2,80	11,80	20,31%	15,11%	54,99	66,30	78,10
4	SN văn hoá thông tin	95,50	80,00	17,95		17,95	18,80%	22,44%	34,27	62,05	80,00
5	Chi thẻ dực thể thao	95,50	25,00	11,13		11,13	11,65%	44,52%	44,52	13,87	25,00
6	SN truyền thanh	86,80	177,82	82,27	24,34	106,62	122,83%	59,96%	145,63	71,21	177,82
7	SN kinh tế	53,60	113,70	47,57	4,28	51,86	96,75%	45,61%	97,14	61,84	113,70
	- SN giao thông	32,30	32,30	24,00		24,00	74,30%	74,30%	97,96	8,30	32,30
	- SN Nông nghiệp - Lâm nghiệp	21,30	81,40	23,57	4,28	27,86	130,79%	34,22%	96,44	53,54	81,40
	- Các hoạt động kinh tế khác					-				-	-
8	SN đảm bảo xã hội	488,00	596,75	322,06	35,27	357,33	73,22%	59,88%	102,87	239,42	596,75
9	Chi sự nghiệp môi trường	55,90	70,00	70,00		70,00	125,22%	100,00%		-	70,00
10	Chi quản lý NN, Đảng, Đoàn thể	5.423,20	4.879,48	1.655,08	353,16	2.008,24	37,03%	41,16%	68,98	2.871,24	4.879,48

S TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM			Tỷ lệ % so với			ƯỚC THỰC HIỆN 6 CUỐI NĂM	Hết 2023
		Huyện giao	HĐND TT	Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện tháng 6	Ước thực hiện 6 tháng	DT Huyện giao	DT HĐND TT	Cùng kỳ năm trước		
	- Quản lý NN	4.125,50	2.499,87	836,98	192,96	1.029,94	24,97%	41,20%	56,59	1.469,94	2.499,87
	+ UBND	4.125,50	2.113,81	721,07	169,16	890,23	21,58%	42,11%		1.223,58	2.113,81
	+ HĐND		386,06	115,91	23,80	139,71				246,36	386,06
	- Đảng	664,70	1.227,46	428,62	89,32	517,94	77,92%	42,20%	90,41	709,52	1.227,46
	- Đoàn thể, hội quần chúng	633,00	1.152,15	389,48	70,88	460,36	72,73%	39,96%	88,82	691,79	1.152,15
	+ MTTQ	171,40	342,50	97,80	15,78	113,58	66,27%	33,16%	105,65	228,92	342,50
	+ Đoàn TNCS	110,40	279,65	86,23	15,94	102,18	92,55%	36,54%	77,64	177,47	279,65
	+ Hội phụ nữ	110,40	180,00	56,97	10,11	67,08	60,76%	37,26%	80,63	112,92	180,00
	+ Hội cựu chiến binh	110,40	176,00	66,43	17,90	84,33	76,39%	47,91%	87,37	91,67	176,00
	+ Hội nông dân	130,40	174,00	82,04	11,15	93,19	71,47%	53,56%	93,66	80,81	174,00
11	Chi khác	18,60	76,26	26,46	3,09	29,55	158,87%	38,75%	95,61	46,71	76,26
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					-				-	-
IV	KP tiết kiệm trong dự toán					-				-	-
V	Chi Dự phòng và chi khác ngân sách xã					-				-	-